|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH****¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP****KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: Lịch sử****¯¯¯¯¯¯¯¯** |

 **TÊN CHUYÊN ĐỀ: LỊCH SỬ VIỆT NAM 1975-2000**

**Người biên soạn: BÙI THỊ GIANG TÂM**

 **Đơn vị công tác: TRƯỜNG PTQT KINH BẮC**

1. **LÍ THUYẾT**

**TÌNH HÌNH, NHIỆM VỤ CỦA HAI MIỀN BẮC – NAM VIỆT NAM SAU ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | MIỀN BẮC | MIỀN NAM |
| TÌNH HÌNH | THUẬN LỢI | * Đạt nhiều thành tựu to lớn sau 20 năm tiến hành cách mạng XHCN xây dựng được cơ sở
 | * Miền Nam hoàn toàn giải phóng.
* Chế độ thực dân mới của đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở trung ương hoàn toàn sụp đổ.
 |
| KHÓ KHĂN | * Hậu quả do chiến tranh phá hoại của Mĩ để lại rất nặng nề.
* Làng mạc, ruộng đồng bị tàn phá.
* Nửa triệu hécta ruộng đất bị bỏ hoang.
* …
 | * Kinh tế phát triển theo hướng TBCN nhưng vẫn là kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ và phân tán, mất cân đối, lệ thuộc bên ngoài.
* Cơ sở của chế độ thực dân ở địa phương cùng di hại xã hội vẫn tồn tại.
* Hậu quả chiến tranh để lại nặng nề.
 |
| NHIỆM VỤ | * Khắc phục hậu quả chiến tranh.
* Khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội.
 | * Ổn định tình hình chính trị - xã hội.
* Khắc phục hậu quả chiến tranh.
* Khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội.
 |

**HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VỀ MẶT NHÀ NƯỚC (1975 – 1976)**

**1. Nguyên nhân:**

- Việt Nam đã thống nhất về mặt lãnh thổ nhưng ở mỗi miền lại tồn tại một hình thức tổ chức Nhà nước khác nhau.

- Nguyện vọng của nhân dân cả nước: mong muốn có một Nhà nước thống nhất.

- Cần tạo sức mạnh của toàn dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

**2. Quá trình:**

- Tháng 9/1975: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

- Tháng 11/1975: Hội nghị Hiệp thương chính trị hai miền Nam – Bắc bàn về thống nhất đất nước.

- 25/4/1976: Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.

- Tháng 6 – 7/1976: Quốc hội khóa VI họp kì đầu tiên quyết định:

* Thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước Việt Nam thống nhất.
* Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
* Quyết định Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, thủ đô Hà Nội, Sài Gòn – Gia Định đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh.
* Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của Nhà nước, bầu Ban dự thảo Hiến Pháp.
* Ở địa phương, tổ chức thành ba cấp chính quyền, ở mỗi cấp có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

 Công cuộc thống nhất về mặt Nhà nước đã hoàn thành.

**3. Ý nghĩa:**

- Đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước xây dựng nước Việt Nam thống nhất, độc lập, đi lên XHCN.

- Phù hợp với quy luật phát triền khách quan của lịch sử dân tộc: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”.

- Tạo điều kiện phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

- Tăng khả năng quốc phòng - an ninh và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

**ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1986 – NAY)**

**1. Hoàn cảnh lịch sử:**

**a. Thế giới:**

**-** Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.

- Liên Xô và các nước Đông Âu đang lầm vào cuộc khủng hoảng toàn diện.

- Công cuộc cải cách – mở cửa của Trung Quốc đã thành công bước đầu.

- Một số nước châu Á đã tiến hành cải cách  trở thành những “con rồng” kinh tế của khu vực.

**b. Việt Nam:**

- Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng do những sai lầm về chủ trương, chính sách trong việc thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985).

- Việt Nam đang có những bất lợi trong quan hệ quốc tế  cần điều chỉnh chính sách đối ngoại.

**2. Đường lối đổi mới:**

**a. Thời gian:**

Được đề ra từ Đại hội VI (tháng 12 năm 1986), được bổ sung và phát triển qua các kì đại hội tiếp theo.

**b. Quan điểm:**

- Không thay đổi mục tiêu của CNXH, mà làm cho những mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả với hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

- Đổi mới toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa.

- Đổi mới kinh tế đi đôi với đổi mới chính trị , trọng tâm là đổi mới về kinh tế.

**c. Mục tiêu:**

Dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

**d. Nội dung cụ thể:**

- Kinh tế:

+ Xóa bỏ cơ chế quản lí tập trung quan lieu bao cấp, xây dựng cơ chế thị trường.

+ Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề, nhiều quy mô, trình độ công nghệ.

+ Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng XHCN.

+ Thực hiện mở cửa, phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại.

- Chính trị:

+ Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

+ Xây dựng nên dân chư XHCN, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân; thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

+ Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

**THÀNH TỰU BƯỚC ĐẦU CỦA QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI: KẾ HOẠCH 5** **NĂM 1986 – 1990**

**\* ĐẠI HỘI VI (THÁNG 12/1986)**

* Thay đổi nhận thức về CNXH khoa học: xác định thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam là cả một thời kì lịch sử lâu dài, khó khăn và trải qua nhiều chặng.
* Đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ IV (1986 – 1990).

+ Tập trung sức người, sức của thực hiện những mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn là: lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

+ Nông – lâm – ngư nghiệp là mặt trận hàng đầu và được ưu tiên đáp ứng về vốn, vật tư, lao động, kĩ thuật, …

**\*KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

- Thành tựu:

+ Về lương thực thực phẩm: đáp ứng được nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu, góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân.

+ Về hàng hóa trên thị trường, đặc biệt là hàng tiêu dùng dồi dào, đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi.

+ Kinh tế đối ngoại, phát triển mạnh và mở rộng hơn trước.

+ Kiềm chế được một bước lạm phát, đời sống nhân dân giảm bớt khó khăn.

+ Bước đầu hình thành nên kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường và có sự quản lí của Nhà nước.

+ Bộ máy nhà nước được sắp xếp lại và hoạt động theo hướng phát huy dân chủ nội bộ, quyền làm chủ của nhân dân.

* Hạn chế:

+ Đất nước vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

+ Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, thất nghiệp gia tăng.

+ Chế độ tiền lương còn bất hợp lí, mức sống của những người sống chủ yêu bằng lương và của một bộ phận nông dân bị giảm sút.

+ Sự nghiệp văn hóa có những mặt tiếp xúc xuống cấp, hiện tượng tham nhũng, bất công xã hội, … chưa được khắc phục.

1. **BÀI TẬP**

**30 Câu ( Mức độ: Nhận biết) – Câu 3 Đề Minh họa 2023 – LỊCH SỬ**

**Câu 1:** Nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc ngay sau 1975 là gì?

 **A.** Hàn gắn vết thương chiến tranh.

 **B.** Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá.

 **C.** Tiếp tục làm nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước.

**Câu 2:** Miền Nam sau khi giải phóng có tình hình nổi bật là

 **A.** Tàn dư của chế độ thực dân mới còn nặng nề, số người thất nghiệp đông.

 **B.** Tàn dư của chế độ thực dân cũ còn nặng nề, công nhân thất nghiệp.

 **C.** Chính quyền cũ chỉ mới bị xóa bỏ ở các trung tâm thành phố.

 **D.** Lực lượng tay sai chống phá cách mạng vẫn liên tục gây bạo loạn.

**Câu 3:** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, tình hình nhà nước ở nước ta như thế nào?

 **A.** tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau ở mỗi miền.

 **B.** Nhà nước trong cả nước đã thống nhất.

 **C.** Tồn tại sự chia rẽ trong nội bộ hai miền.

 **D.** Tồn tại sự chia rẽ trong nội bộ mỗi miền.

**Câu 4:** Ý nào sau đây không phải làthuận lợi cơ bản của nước ta sau 1975?

 **A.** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân căn bản hoàn thành.

 **B.** Đất nước đã hoà bình, thống nhất.

 **C.** Uy tín Việt Nam trên thế giới được nâng cao.

 **D.** Số người mù chữ chiếm tỉ lệ lớn trong dân cư.

**Câu 5:** “*Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam”* là nhận định của

 **A.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).

 **B.** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).

 **C.** Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).

 **D.** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).

**Câu 6:** Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước diễn ra vào thời gian nào?

 **A.** Năm 1975.  **B.** Năm 1976.

 **C.** Năm 1977 **D.** Năm 1978

**Câu 7:** Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976) ở Việt Nam có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

 **A.** Đánh dấu việc hoàn thành các tổ chức chính trị.

 **B.** Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.

 **C.** Tạo điều kiên hoàn thành của cách mạng giải phóng dân tộc.

 **D.** Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

**Câu 8:** Tên nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời từ khi nào?

 **A.** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976).

 **B.** Tại Kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (7/1976).

 **C.** Tại Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975).

 **D.** Trong “Tuyên ngôn độc lập” (02/09/1945).

**Câu 9:** Quốc hội thống nhất cả nước sau cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước (25 - 4 - 1976) là Quốc hội khoá

 **A.** Khoá IV.  **B.** Khoá V.  **C.** Khoá VI.  **D.** Khoá VII.

**Câu 10:** Thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định tại

**A.** Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (1975)

**B.** Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)

**C.** Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960)

**D.** Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam (Khóa III)

**Câu 11:** Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nhiệm vụ thống nhất đất nước ở Việt Nam vẫn chưa hoàn thành vì

**A.** chưa thống nhất đất nước về mặt nhà nước

**B.** quân đội nước ngoài vẫn có mặt ở Việt Nam

**C.** cách mạng giải phóng dân tộc chưa hoàn thành

**D.** chưa thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ

**Câu 12.** Sự kiện nào đánh dấu nhân dân Việt Nam thực hiện thành công nguyện vọng “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”?

 **A.** Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết.

 **B.** Thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không”.

 **C.** Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

 **D.** Thành công của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI.

**Câu 13:** Kì họp đầu tiên của Quốc hội Việt Nam khóa I (1946) và khóa VI (1976) đều

**A.** thông qua đường lối của Đảng.

**B.** quyết định tên nước.

**C.** thông qua Hiến pháp.

**D.** bầu Ban dự thảo Hiếp pháp.

**Câu 14:** Từ ngày 15 đến ngày 21 -11 - 1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tại Sài Gòn, đã nhất trí hoàn toàn các vấn đề gì?

 **A.** Lấy tên nước là nước Cộng hoà chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

 **B.** Chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

 **C.** Quốc kì là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

 **D.** Đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 15:** Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

 **A.** Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

 **B.** Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở cả hai miền Nam – Bắc.

 **C.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

 **D.** Hoàn thành khôi phục, phát triển kinh tế sau chiến tranh.

**Câu 16:** Nguyên nhân quyết định về Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới năm 1986 là

 **A.** cuộc khủng hoảng ở Liên Xô ngày càng trầm trọng

 **B.** tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu.

 **C.** thành công của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc.

 **D.** đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội.

**Câu 17:** Yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986) là

**A.** thành công của các nước ASEAN khi thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại

**B.** thành công của Liên Xô khi thực hiện công cuộc cải tổ

**C.** sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông – Tây đầu những năm 70 của thế kỷ XX

**D.** sự phát triển của các cường quốc Mỹ, Nhật Bản, Liên Bang Nga

**Câu 18:** Quan điểm đổi mới của Đảng ta tại Đại hội Đảng lần thứ VI (12-1986) là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là đổi mới về

 **A.** Chính trị.  **B.** Kinh tế.  **C.** Văn hoá.  **D.** Xã hội.

**Câu 19:** Chính sách đối ngoại của Đảng ta thực hiện từ năm 1986 là

 **A.** trung lập, tiếp nhận viện trợ từ mọi phía.

 **B.** nhân nhượng, hòa hoãn với các nước lớn

 **C.** hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

 **D.** liên minh chặt chẽ với Liên Xô.

**Câu 20:** Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội mà phải làmcho

 **A.** Chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

 **B.** mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.

 **C.** mục tiêu đã đề ra nhanh chóng thực hiện.

 **D.** mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước.

**Câu 21:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986- 1990 là

 **A.** Thực hiện mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn.

 **B.** Đổi mới toàn diện, đồng bộ về kinh tế và chính trị.

 **C.** Xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

 **D.** Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước

**Câu 22:** Nội dung của Ba chương trình kinh tế lớn ở Việt Nam (1986 – 1990) là

**A.** hàng hóa tiêu dùng, hàng xuất khẩu và máy móc

**B.** lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu

**C.** lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và máy móc

**D.** máy móc, lương thực – thực phẩm, hàng xuất khẩu

**Câu 23:** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

**A.** Phân phối theo lao động  **B.** Kinh tế thị trường

**C.** Xã hội chủ nghĩa  **D.** kinh tế tập trung

**Câu 24:** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng cộng sản Việt Nam chủ trương xóa bỏ cơ chế quan lí kinh tế.

 **A.** Thị trường tư bản chủ nghĩa

 **B.** Hàng hóa có sự quản lí của nhà nước.

 **C.** Thị trường có sự quản lí của nhà nước.

 **D.** Tập trung, quan liêu, bao cấp.

**Câu 25:** Một trong những thành tựu bước đầu trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước (1986-1990) ở Việt Nam là

**A.** Lạm phát bước đầu được kiềm chế

**B.** Cân bằng cán cân xuất – nhập khẩu

**C.** Giải quyết được tang trưởng kinh tế với công bằng xã hội

**D.** Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức ASEAN

**Câu 26:** Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc vào năm và trở thành thành viên thứ bao nhiêu của Liên hợp quốc?

 **A.** Năm 1975, là thành viên thứ 146.

 **B.** Năm 1978, là thành viên thứ 146.

 **C.** Năm 1977, là thành viên thứ 149.

 **D.** Năm 1976, là thành viên thứ 149.

**Câu 27:** Việc Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1995) có ý nghĩa gì

**A.** đánh dấu việc ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị

**B.** mở ra quá trình liên kết của ASEAN với các nước ngoài khu vực

**C.** nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế

**D.** mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á

**Câu 28:** Năm 1995, Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vì lý do chủ yếu nào dưới đây

**A.** phù hợp với chiến lược “cam kết và mở rộng” của tổng thống B.Clinton

**B.** đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam

**C.** do cuộc đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới

**D.** phù hợp với xu thế hòa bình, hợp tác trên thế giới

**Câu 29:** Bài học xuyên suốt của tiến trình cách mạng Việt Nam từ năm 1930 – 2000 là

**A.** kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang

**B.** cô lập, phân hóa cao độ hàng ngũ kẻ thù

**C.** không ngừng tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế

**D.** nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH

**Câu 30:** Hiện nay, tổ chức nào ở Việt Nam có chức năng tập hợp và đoàn kết toàn dân

**A.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

**B.** Mặt trận Liên Việt

**C.** Mặt trận Dân tộc thống nhất

**D.** Mặt trận Dân tộc Việt Nam